

Số: 19 /CTr-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2014

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 3132
Ngày: 17/10/14

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); nhằm thực hiện các mục tiêu tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế, thực hiện có hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tiến trình tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các doanh nghiệp cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản sau đây.

1. Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế

a) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tham mưu đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi kịp thời những thủ tục hành chính chồng chéo, không còn phù hợp và ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2020, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ hội nhập quốc tế với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong đó, chú trọng việc hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, đăng ký kinh doanh, xuất nhập khẩu, thuế,...; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Tiếp tục tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đáp ứng tốt hơn yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân và tổ chức, xây dựng và ban hành quy chế quản lý và vận hành hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tiếp tục triển khai chữ ký số cho các đơn vị, tăng cường kiểm tra việc sử dụng chữ ký số theo quy chế hiện hành.

d) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể trên các trang thông tin của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện về thủ tục hành chính; phối hợp với các cơ quan có liên quan công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình và thời hạn giải quyết hồ sơ, người chịu trách nhiệm giải quyết công việc của sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

đ) Xây dựng và triển khai các cơ chế, hệ thống quản lý, các phương thức giao dịch hiện đại nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao tính pháp lý và giảm thiểu rủi ro cho các giao dịch trên thị trường.

e) Chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá, thao túng thị trường, vi phạm pháp luật cạnh tranh.

g) Nghiên cứu ban hành các chính sách phát triển thị trường công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. Tạo môi trường gắn kết giữa nghiên cứu Khoa học và Công nghệ với sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh thành phố, doanh nghiệp và sản phẩm

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 của thành phố Cần Thơ.

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; Chương trình phát triển thương mại điện tử, để hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho xuất khẩu. Tăng cường quảng bá du lịch trên báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh và chuyên nghiệp hóa hoạt động xúc tiến nhằm quảng bá hình ảnh thành phố và con người Cần Thơ với bạn bè quốc tế.

c) Triển khai chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm hỗ trợ vốn vay tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp và hàng hóa xuất khẩu của thành phố thông qua các chính sách, chương trình hỗ trợ về vốn; tiếp tục tạo ra các yếu tố cần thiết để xây dựng một môi trường cạnh tranh cho doanh nghiệp như hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực, tiếp cận thông tin, công nghệ và thị trường; nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian cung cấp các dịch vụ công.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp, nâng cao nhận thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển và đổi mới công nghệ; ban hành các chính sách phát triển thị trường công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, thiết bị trên trang thông tin điện tử techmartcantho.vn,...tạo môi trường gắn kết giữa nghiên cứu Khoa học và Công nghệ với sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp, phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

e) Thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua 3 Chương trình, dự án như: Chương trình hỗ trợ phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2012 - 2015; Chương trình “Đổi mới công nghệ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2013 - 2017”; Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ đến năm 2020”.

3. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện các Kế hoạch, Chương trình, Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiến hành tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Tiến hành đánh giá quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái để phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt mức tăng trưởng cao và bền vững.

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

a) Nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bổ sung theo hướng tiếp cận dần với tiêu chuẩn quốc tế; nghiên cứu xây dựng và áp dụng thực thi các biện pháp, chế tài xử lý các vi phạm trong lĩnh vực môi trường của thành phố.

b) Thường xuyên rà soát các chủ trương, chính sách liên quan đến ngành tài nguyên môi trường, kiến nghị Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tập trung hoàn thiện việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

c) Ban hành các quy định về đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường, tiếp tục nghiên cứu đề xuất, bổ sung các loại hình đầu tư được khuyến khích, xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến các chính sách về xã hội hóa đến đối tượng doanh nghiệp, chủ đầu tư nhằm

kêu gọi đầu tư vào các công trình, dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường.

d) Xây dựng cơ chế đánh giá, thẩm định các vấn đề về môi trường đối với các dự án đầu tư; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm túc quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và xác nhận hoàn thành các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng và số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

đ) Thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài qua việc hợp tác thực hiện các dự án về môi trường nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và sự hỗ trợ của các đối tác trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên.

5. Bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng an ninh

a) Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn dân linh hoạt và hiệu quả, tiếp tục giữ vững định hướng đảm bảo phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao mức sống của người dân.

b) Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động để giúp người lao động bị mất việc làm.

c) Tăng cường truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục huấn luyện các lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt yêu cầu kế hoạch.

6. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao cho thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2011 - 2015, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Đẩy mạnh đào tạo và duy trì nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm và đảm bảo tính kế thừa; xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ trực tiếp làm công tác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế có trình độ kỹ thuật cao, chuyên môn giỏi, có ý đức tốt, đảm bảo chất lượng nhân lực y tế cho các tuyến của thành phố, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận, góp phần phát triển nguồn nhân lực và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội của thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

d) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư cho giáo dục, đào tạo; quản lý tốt các chương trình liên kết đào tạo; nâng cao hiệu quả các chương trình học bổng của các nước, tổ chức quốc tế dành cho thành phố.

đ) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới và phát triển dạy nghề đến năm 2020; công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của cả nước, vùng đồng bằng sông Cửu Long và thành phố, đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao, lao động có tay nghề cho thị trường lao động thành phố, xuất khẩu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu và cơ quan hoạch định, thực thi chính sách trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu và sử dụng các kết quả nghiên cứu, dự báo, đánh giá.

b) Chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

a) Xây dựng chuyên mục trên cổng thông tin điện tử thành phố nhằm tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của Việt Nam.

b) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về nhận thức, hiểu biết của doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế để xác định nội dung cần tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế giữa các Sở, ngành, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc chia sẻ thông tin giữa các Sở, ngành và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận và nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hội nhập trong nước và quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của sở, ngành, địa phương mình, trên cơ sở đó, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động. Định kỳ hàng năm, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ hàng năm, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /*Zh*

(Đính kèm Phụ lục phân công nhiệm vụ)

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2, 3);
- Lưu: VT, Hồng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hùng Dũng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Chương trình số: 19 /CTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế				
1	Rà soát, báo cáo, kiến nghị các cấp có thẩm quyền loại bỏ các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định trái với các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết WTO.	Sở Tư pháp	Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2016
2	Triển khai Đề án Hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2014 - 2020
3	Triển khai thực hiện Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2014 - 2020
4	Rà soát, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
5	Quy chế quản lý và vận hành hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và quy chế quản lý và vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan Nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2014 - 2015
II	Nâng cao năng lực cạnh tranh thành phố, doanh nghiệp và sản phẩm				
1	Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong ba năm 2014 - 2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2014 - 2015

2	Đề án Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương, các hiệp hội	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố	2015
3	Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của thành phố giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của Ủy ban nhân thành phố	2016
4	Triển khai Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020 theo Quyết định phê duyệt số 735/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố	Hàng năm
5	Triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thực hiện thắng lợi đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải”.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố	Hàng năm
6	Đề án thành lập khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Cần Thơ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2015
7	Kế hoạch, chương trình phát triển các sản phẩm, quảng bá sản phẩm thành phố Cần Thơ ra nước ngoài.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2015
8	Chương trình thúc đẩy ứng dụng và phát triển phần mềm nguồn mở.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2015
III	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn				
1	Triển khai Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015

2	Triển khai Đề án Nâng cao giá trị gia tăng của nông lâm thủy sản Việt Nam.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Hiệp hội ngành hàng	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015
3	Triển khai Đề án phát triển công nghệ bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Hiệp hội ngành hàng	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015
4	Triển khai Đề xuất hoàn thiện các chính sách, giải pháp cụ thể để phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; chính sách liên kết "4 nhà".	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương,	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015
5	Tăng cường giám sát phòng chống dịch bệnh, quản lý sử dụng hóa chất, thú y trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chế biến và bảo quản các sản phẩm có nguồn gốc động vật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân quận, huyện	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
6	Triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 phê duyệt "Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2014 - 2020
IV	Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng				
1	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát	2014 - 2017
2	Đề án khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường thành phố Cần Thơ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các tổ chức chính trị xã hội và các Sở, ngành liên quan	Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố	2015
3	Thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Cần	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa	Báo cáo Ủy ban nhân	2014 - 2020

	Thơ ứng phó với biến đổi khí hậu.		phương	dân thành phố	
4	Triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020”.	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố	2015 - 2020
V	Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực				
1	Triển khai Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015
2	Triển khai Đề án về xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các trường dạy nghề đến năm 2020.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	2015
3	Triển khai Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2010 phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
4	Chương trình phổ cập tin học cho người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2014
VI	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền				
1	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Các lớp đào tạo, tập huấn	Hàng năm
2	Xây dựng chuyên mục và các chương trình chuyên sâu về nội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin và	Sở Thông tin và Truyền thông, Đại Phát tranh	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các chuyên mục và chương trình	Hàng năm

	truyền thông.	Truyền hình và các cơ quan liên quan			
3	Thông tin, tuyên truyền về Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành có liên quan	Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm	2015
4	Tổ chức tuyên truyền về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực ASEAN (RCEP), Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương và các hiệp định liên quan khác.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành có liên quan	Các chương trình thông tin tuyên truyền, ấn phẩm...	2014 - 2015
5	Công tác tuyên truyền về tái cơ cấu kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả và tăng cường năng lực cạnh tranh địa phương./.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Các Chương trình thông tin tuyên truyền	Hàng năm